BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /TTr-BTC (Dự thảo)	*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thực hiện Nghị quyết số 57/2018/QH14 ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018, ngày 28/6/2018, tại Quyết định số 792/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã phân công Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi). Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi) như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN THI HÀNH LUẬT CHỨNG KHOÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT CHỨNG KHOÁN (SỬA ĐỔI)

1. Đánh giá thực tiễn thi hành Luật Chứng khoán

a) Kết quả đạt được

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành[1] được ban hành đã tạo khung khổ pháp lý cao nhất, tương đối đầy đủ, đồng bộ, thống nhất điều chỉnh toàn diện hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán (TTCK). Trong những năm qua, TTCK đã phát triển nhanh và tương đối ổn định, góp phần phát triển kinh tế của đất nước. Một số kết quả cụ thể như sau:

- Quy mô TTCK ngày càng phát triển, TTCK đã trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế; giảm khoảng cách chênh lệch giữa kênh tín dụng ngân hàng với kênh thị trường vốn, hình thành cơ cấu bền vững hơn cho thị trường tài chính. Nếu như năm 2006, TTCK chỉ có khoảng 200 công ty niêm yết với giá trị vốn hóa khoảng 221.156 tỷ đồng (chiếm khoảng 22,7% GDP), thì đến 31/7/2018 đã có 1.509 công ty niêm yết và đăng ký giao dịch với giá trị vốn hóa thị trường khoảng đạt 3.881 nghìn tỷ đồng (tương đương 77,5% GDP). Giá trị danh mục của nhà đầu tư nước ngoài tính đến cuối tháng cuối tháng 7/2018 đạt 34,2 tỷ USD. Kho bạc Nhà nước, các doanh nghiệp đã phát hành trái phiếu huy động vốn trên thị trường. Tính đến cuối tháng 7/2018, dư nợ TPCP niêm yết đạt 1.072 nghìn tỷ đồng (tương đương 21% GDP).

- TTCK đã hỗ trợ cho quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) thực hiện thuận lợi hơn và ngày càng công khai, minh bạch, góp phần thực hiện chủ trương tái cơ cấu lại DNNN. Từ năm 2007 đến năm 2017, có 469

[1] Hiện nay có 07 nghị định, 09 quyết định của TTCP, 53 thông tư của Bộ Tài chính đang còn hiệu lực.

DNNN cổ phần hóa theo hình thức đấu giá thông qua SGDCK, thu được hơn 84.500 tỷ đồng. Quy mô, hiệu quả hoạt động, chất lượng quản trị của các DNNN cổ phần hóa thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK nâng cao rõ rệt.

- Đã hình thành các khu vực thị trường bao gồm thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu và TTCK phái sinh. Tính thanh khoản thị trường được cải thiện rõ rệt qua những năm gần đây. Trong năm 2017, tổng giá trị giao dịch bình quân cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt gần 5.000 tỷ đồng/phiên, tăng 66% so với bình quân năm 2016; tổng giá trị giao dịch bình quân trái phiếu Chính phủ đạt gần 9.000 tỷ đồng/phiên, tăng 42% so với bình quân năm 2016; giá trị giao dịch theo quy mô danh nghĩa hợp đồng đạt 953,44 tỷ đồng/phiên, bình quân phiên mỗi tháng tăng 58% về giá trị giao dịch...;

- Hệ thống các tổ chức kinh doanh chứng khoán, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng khoán đã có sự phát triển cả về năng lực chuyên môn nghiệp vụ và năng lực tài chính; cải thiện chất lượng dịch vụ, tăng cường kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ của khách hàng và quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động. Hiện nay, có 76 công ty chứng khoán và 45 công ty quản lý quỹ đang hoạt động bình thường, tổng số quỹ đầu tư đang hoạt động là 39 quỹ. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2017 của các công ty chứng khoán đạt 4.290 tỷ đồng, của các công ty quản lý quỹ đạt 444 tỷ đồng; giá trị tài sản ròng (NAV) của các quỹ đạt 13.699 tỷ đồng, tăng 91% so với thời điểm cuối năm 2016.

- Đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư, phát triển hệ thống nhà đầu tư có tổ chức, thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài. Số lượng nhà đầu tư chuyên nghiệp và nhà đầu tư cá nhân liên tục tăng. Tính đến tháng tháng 3/2018, số lượng tài khoản nhà đầu tư trong và ngoài nước đạt trên 2 triệu tài khoản (tăng hơn 17 lần so với năm 2006).

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK ngày càng được nâng cao, trong đó Bộ Tài chính có chức năng quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK; UBCKNN thực hiện chức năng trực tiếp quản lý, giám sát hoạt động của thị trường, về cơ bản bảo đảm TTCK hoạt động lành mạnh và an toàn.

b) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, thực tiễn thi hành Luật Chứng khoán đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, thể hiện ở một số điểm sau đây:

Một là, nội dung một số điều khoản của Luật chưa đủ rõ ràng và cụ thể dẫn đến cách hiểu khác nhau và gây khó khăn trong áp dụng; một số điều khoản của Luật chưa hợp lý hoặc không còn phù hợp với thực tiễn; Luật chưa quy định một số vấn đề mà thực tiễn đòi hỏi cần phải thể chế hóa bằng Luật, cụ thể như sau:

- Về chào bán chứng khoán, Luật Chứng khoán hiện hành có quy định điều kiện phát hành chứng khoán ra công chúng, tuy nhiên một số điều kiện còn mang tính định tính, chưa rõ ràng, gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong quá trình xét duyệt hồ sơ và bản thân doanh nghiệp khi chứng minh việc đáp ứng các điều kiện chào bán. Bên cạnh đó, chưa quy định một số điều kiện về quy mô

phát hành, khoảng cách giữa các đợt phát hành… khi doanh nghiệp chào bán/phát hành cổ phiếu, trái phiếu. Vì vậy, có trường hợp doanh nghiệp phát hành với giá trị quá lớn, gấp nhiều lần vốn chủ sở hữu, tiềm ẩn rủi ro đối với các nhà đầu tư. Hàng hóa trên TTCK chủ yếu là cổ phiếu, trái phiếu; một số loại chứng khoán khác như chứng quyền có bảo đảm (covered warrant), chứng khoán phái sinh… chưa được quy định trong Luật.

- Về công ty đại chúng, Luật Chứng khoán hiện hành có quy định về công ty đại chúng, tuy nhiên quy mô vốn điều lệ 10 tỷ đồng trở lên là tương đối thấp so với các doanh nghiệp hiện nay. Theo thống kê trong vòng 10 năm từ năm 2005 đến năm 2015, nguồn vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp nói chung đã tăng 16,35 lần. Công ty đại chúng với quy mô vốn nhỏ thường không đủ năng lực để đáp ứng các yêu cầu cao về quản trị công ty, công bố thông tin, kiểm toán và các nghĩa vụ khác của công ty đại chúng theo quy định. Mặt khác một số quy định về quản trị công ty, công bố thông tin, kiểm toán và các nghĩa vụ khác của công ty đại chúng cần được hoàn thiện.

- Về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán, thẩm quyền của Sở Giao dịch chứng khoán (SGDCK) trong việc giám sát đối với thành viên thị trường, giám sát giao dịch chưa được quy định rõ. Hiện chưa có quy định bảo đảm kiểm soát chặt chẽ thời gian từ khi đăng ký phát hành đến khi niêm yết. Tình trạng tồn đọng vốn, rủi ro thị trường trong khoảng thời gian nhà đầu tư đã mua cổ phần cho đến khi chính thức niêm yết còn phổ biến và chưa có giải pháp triệt để.

- Về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, Luật Chứng khoán hiện hành chưa quy định về bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh... Mặt khác khi quy mô thị trường chứng khoán ngày càng phát triển thì tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký chứng khoán (TTLKCK) cũng cần phải được sửa đổi (kể cả tên gọi, mô hình tổ chức, mô hình thanh toán) nhằm bảo đảm hoạt động thanh toán tiền, chứng khoán thông suốt, an toàn.

- Về tổ chức kinh doanh chứng khoán, theo Luật Chứng khoán hiện hành, giấy phép thành lập và hoạt động đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trên thực tế các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đã chấm dứt hoạt động nhưng vẫn chưa giải thể được vì vẫn còn giải quyết các quyền, nghĩa vụ liên quan. Điều này gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc thực hiện tái cơ cấu cũng như giám sát tuân thủ. Luật Chứng khoán hiện hành chưa quy định rõ nghĩa vụ của công ty chứng khoán trong việc giám sát bảo đảm khách hàng tuân thủ quy định giao dịch chứng khoán, nghĩa vụ phối hợp với SGDCK, UBCKNN triển khai công tác giám sát giao dịch, báo cáo liên quan đến giám sát giao dịch. Do đó, hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán không được triển khai toàn diện, việc phát hiện, ngăn ngừa các hành vi vi phạm về giao dịch chứng khoán chưa kịp thời, hiệu quả, nhất là khi TTCK phái sinh đi vào hoạt động. Quy định điều kiện về vốn của tổ chức kinh doanh chứng khoán không còn phù hợp với sự phát triển của TTCK...

- Về công bố thông tin trên TTCK, quy định về công bố thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu và theo kịp sự phát triển của thị trường, Luật Chứng khoán, chưa bao quát hết đối tượng có trách nhiệm công bố thông tin cũng như nội dung thông tin cần công bố. Điều này tạo ra sự không bình đẳng trong việc đầu tư chứng khoán.

- Về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên TTCK Việt Nam, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán đã quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) trên TTCK Việt Nam. Hiện nay, đa số các công ty đại chúng đều đăng ký rất nhiều ngành, nghề kinh doanh, trong đó có những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014. Tuy nhiên, đối với nhiều ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, pháp luật về đầu tư, pháp luật chuyên ngành hiện nay chưa quy định hoặc không quy định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Trong trường hợp này, pháp luật về chứng khoán quy định một tỷ lệ SHNN cụ thể (tối đa là 49% theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP) là chưa thực sự phù hợp, chưa tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong việc giao dịch, mua bán và sở hữu chứng khoán với tỷ lệ cao nhằm tăng cường quản trị doanh nghiệp.

- Về thẩm quyền của UBCKNN trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, Luật Chứng khoán hiện hành chưa quy định đầy đủ quyền hạn của UBCKNN trong việc thanh tra, kiểm tra, xác minh các vi phạm về hoạt động chứng khoán và TTCK; trong đó có vấn đề thẩm quyền trong việc yêu cầu đối tượng vi phạm đến làm việc để đối chất, hoặc yêu cầu các cơ quan liên quan như ngân hàng liên quan cung cấp các thông tin về dòng tiền giữa các tài khoản nghi vấn hoặc trao đổi thông tin giữa các đối tượng nghi vấn. Vì vậy, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của UBCKNN gặp nhiều trở ngại, khó khăn.

Hai là, một số quy định của Luật Chứng khoán không còn thống nhất, đồng bộ với quy định liên quan tại các văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung như Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống rửa tiền..., cụ thể như sau:

- Mô hình quản trị đối với SGDCK, TTLKCK Việt Nam theo Luật Chứng khoán chưa thống nhất với Luật Doanh nghiệp.

- Quy định giấy phép thành lập và hoạt động đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là chưa thống nhất với Luật Doanh nghiệp. Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã tiếp thu thông lệ quốc tế, cải cách thể chế với việc tách riêng thủ tục đăng ký doanh nghiệp với thủ tục đăng ký hoạt động kinh doanh. Luật Chứng khoán cũng cần cải cách về mặt Giấy phép đối với các doanh nghiệp nêu trên để phù hợp với tinh thần tại Luật Doanh nghiệp năm 2014.

- Luật Doanh nghiệp năm 2014 được ban hành với nhiều điểm mới như thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, giá trị các khoản vay phải công bố, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, con dấu công ty, sở hữu chéo... đều ảnh hưởng đến các quy định pháp lý liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng và cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung tại Luật Chứng khoán cho phù hợp và thống nhất.

- Bộ luật dân sự năm 2015 được ban hành với nhiều quy định mới về chủ thể quan hệ dân sự, hợp đồng, quyền hưởng dụng, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, thừa kế… liên quan trực tiếp đến giao dịch chứng khoán, quyền sở hữu chứng khoán. Vì vậy, cần rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Chứng khoán hiện hành để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bên cạnh đó, trước những sửa đổi của các luật nêu trên, Luật Chứng khoán còn thiếu những quy định mang tính đặc thù áp dụng cho lĩnh vực chứng khoán để bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và hoạt động trên TTCK, ví dụ như: Cơ chế pháp lý về công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền tài sản của cá nhân, pháp nhân đối với chứng khoán về mặt sở hữu và giao dịch, điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty đại chúng trên TTCK Việt Nam, quy định về quản trị công ty của công ty đại chúng và các tổ chức kinh doanh chứng khoán; biện pháp xử lý vi phạm hành chính, hình thức xử phạt hành chính...

Ba là, việc tổ chức thi hành pháp luật, quản lý, giám sát hoạt động TTCK còn hạn chế, bất cập. Trong thời gian vừa qua, UBCKNN cũng đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng trong việc quản lý giám sát, xử lý vi phạm trên TTCK; góp phần cho hoạt động TTCK phát triển lành mạnh, tương đối ổn định. Từ năm 2007 - 2016, UBCKNN đã ban hành hơn 1300 quyết định xử phạt hành chính, với tổng số tiền phạt hơn 80 tỷ đồng. Tuy nhiên, các hành vi vi phạm pháp luật trên thị trường ngày càng tinh vi, phức tạp, việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi giao dịch nghi vấn gặp nhiều khó khăn. UBCKNN chưa có thẩm quyền trong việc kiểm soát tài khoản, dòng tiền…, vì vậy kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý còn hạn chế.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Luật Chứng khoán năm 2006 ra đời khi TTCK mới hình thành, quy mô thị trường nhỏ bé, các sản phẩm, dịch vụ của thị trường chưa đa dạng. Thực tế sau 10 năm phát triển, TTCK đã thay đổi cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Tuy nhiên, hệ thống quy định pháp luật chưa được điều chỉnh kịp thời.

- Các Bộ luật, Luật có liên quan Bộ luật dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo… đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế với nhiều quy định tác động đến quy định của Luật Chứng khoán. Trong khi đó, Luật Chứng khoán ban hành năm 2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung vào năm 2010 lại chưa được sửa đổi kịp thời để phù hợp với hệ thống luật này.

- Sự phát triển mạnh mẽ của TTCK các nước trên thế giới và khu vực đã đặt ra yêu cầu cải cách với TTCK Việt Nam, đặc biệt là hệ thống pháp luật về chứng khoán và TTCK để phù hợp với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đồng thời tạo ra cơ hội để hội nhập với TTCK trong khu vực.

- Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một số tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, hoạt động trên TTCK còn hạn chế, không đồng đều, ảnh hưởng tới hiệu quả thi hành Luật. Bên cạnh đó, lực lượng làm công tác giám sát, thanh tra TTCK số lượng chưa đáp ứng yêu cầu dẫn tới công tác quản lý giám sát TTCK của cơ quan quản lý Nhà nước có khó khăn, hạn chế như đã báo cáo ở trên.

2. Sự cần thiết ban hành Luật Chứng khoán (sửa đổi)

Việc ban hành Luật Chứng khoán (sửa đổi) là cần thiết vì những lý do sau đây:

Một là, khắc phục những tồn tại, hạn chế sau hơn 10 năm thi hành Luật Chứng khoán và bảo đảm thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật liên quan, đặc biệt Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư.

Như đã nêu trên, các hạn chế, tồn tại của Luật Chứng khoán liên quan đến thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK; các chính sách về hàng hóa trên TTCK, thị trường giao dịch chứng khoán, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, thu hút đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam, quản trị công ty, tổ chức kinh doanh chứng khoán và công bố thông tin trên TTCK, đòi hỏi phải xây dựng Luật Chứng khoán (sửa đổi) để khắc phục những tồn tại, hạn chế, đáp ứng yêu cầu quản lý TTCK, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật liên quan.

Hai là, để thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển thể chế kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, trong đó có việc phát triển thị trường vốn và TTCK như: Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...

Ba là, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, trong đó có cải cách thể chế là một nội dung quan trọng. Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ đã xác định mục tiêu xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển đất nước; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước (trong đó có lĩnh vực chứng khoán), nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp..

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích

Việc xây dựng Luật Chứng khoán (sửa đổi) nhằm hoàn thiện thể chế, ổn định môi trường pháp lý cho sự phát triển của TTCK, đáp ứng yêu cầu hội nhập, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với TTCK, bảo đảm TTCK là kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế, góp phần bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, sự an toàn của hệ thống tài chính, thị trường vốn mà trọng tâm là TTCK; bảo đảm hiệu quả đầu tư và niềm tin của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và hoạt động trên TTCK.

2. Quan điểm chỉ đạo

a) Thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, trong đó phát triển đồng bộ thị trường vốn, thị trường chứng khoán thành kênh huy động vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển.

b) Tiếp cận với thông lệ, chuẩn mực TTCK quốc tế, song phải phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của Việt Nam.

c) Kế thừa những quy định pháp luật về chứng khoán còn phù hợp với thực tế, có tác động tích cực đối với sự phát triển của TTCK; bổ sung những nội dung chưa được điều chỉnh; sửa đổi quy định chưa rõ, bất cập; loại bỏ những quy định không còn phù hợp; luật hóa một số quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán hiện hành đã ổn định và phù hợp với thực tế.

d) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; bảo đảm tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

đ) Cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động chứng khoán và TTCK góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là trong việc huy động vốn và đầu tư.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 của Quốc hội, Bộ Tài chính đã thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi). Các thành viên của Ban soạn thảo gồm đại diện lãnh đạo của các cơ quan: Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Bộ Tài chính, Ban Soạn thảo đã tiến hành các hoạt động triển khai nghiên cứu xây dựng Dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Luật đã được tổ chức lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan (… Bộ, ngành; ... địa phương). Đồng thời, được đăng

tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo cũng đã tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm góp ý về Dự thảo Luật với sự tham gia của các chuyên gia trong nước, quốc tế, các nhà khoa học và nhà quản lý. Các ý kiến đóng góp đã được tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình.

Ngày… , Dự thảo Hồ sơ Luật Chứng khoán (sửa đổi) đã được Hội đồng thẩm định do Bộ Tư pháp thành lập tiến hành thẩm định và có Báo cáo thẩm định số ….. ngày… Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, chỉnh lý dự thảo Luật và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Bố cục

So với Luật hiện hành, Dự thảo Luật ghép hai chương: "Thanh tra và xử lý vi phạm" và "Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và bồi thường thiệt hại" thành một Chương "Thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại" để đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là: "Không quy định chương riêng về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm trong văn bản quy phạm pháp luật nếu không có nội dung mới". Theo đó, Dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi) gồm 10 chương, 137 điều, cụ thể như sau:

(***1) Chương I. Những quy định chung,*** gồm 9 điều (từ Điều 1 đến Điều 9), quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; áp dụng Luật Chứng khoán, các luật có liên quan và điều ước quốc tế; giải thích từ ngữ; nguyên tắc hoạt động chứng khoán và TTCK; chính sách phát triển TTCK; quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; các hành vi bị cấm.

(2) Chương II. Chào bán chứng khoán, gồm 20 điều (từ Điều 10 đến Điều 29), quy định về mệnh giá chứng khoán và các nội dung về hình thức, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán chứng khoán riêng lẻ, về tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

(3) Chương III. Công ty đại chúng, gồm 11 điều (từ Điều 30 đến Điều 40), quy định về công ty đại chúng; hồ sơ công ty đại chúng; tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên TTCK Việt Nam; quyền và nghĩa vụ của công ty đại chúng; chào mua công khai; công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình; hủy tư cách công ty đại chúng; quản trị công ty đại chúng.

(4) Chương IV. Thị trường giao dịch chứng khoán, gồm 09 điều (từ Điều 41 đến Điều 49), quy định về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý, điều hành, điều lệ, quyền và nghĩa vụ của

Sở Giao dịch chứng khoán; thành viên giao dịch; niêm yết chứng khoán; giao dịch chứng khoán.

(5) Chương V. Đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, gồm 18 điều (từ Điều 50 đến Điều 67), quy định về tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý, điều hành, điều lệ, quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; thành viên của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; điều kiện đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán; hồ sơ, thời hạn, đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán; đăng ký chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán qua hệ thống của SGDCK; chuyển quyền sở hữu chứng khoán; bảo vệ tài sản của khách hàng; quỹ hỗ trợ thanh toán; quỹ bù trừ; ngân hàng thanh toán.

(6) Chương VI. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, gồm 30 điều (từ Điều 68 đến Điều 97) bố cục thành 4 mục: Mục 1 (từ Điều 68 đến Điều 83) quy định về cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán; Mục 2 (từ Điều 84 đến Điều 91) quy định về hoạt động của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Mục 3 (từ Điều 92 đến Điều 95) quy định về tổ chức lại, đình chỉ và thu hồi giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán; Mục 4 (Điều 96 và Điều 97) quy định về hành nghề kinh doanh chứng khoán.

(7) Chương VII. Quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, gồm 19 điều (từ Điều 98 đến Điều 116), bố cục thành 4 mục: Mục 1 (từ Điều 98 đến Điều 106) quy định chung về quỹ đầu tư chứng khoán; Mục 2 (từ Điều 107 đến Điều 112) quy định về quỹ đại chúng và quỹ thành viên; Mục 3 (Điều 113 và Điều 114) quy định về công ty đầu tư chứng khoán; Mục 4 (Điều 115 và Điều 116) quy định về ngân hàng giám sát, hạn chế đối với ngân hàng giám sát.

(8) Chương VIII. Công bố thông tin, gồm 12 điều (từ Điều 117 đến Điều 128), quy định về đối tượng, nguyên tắc công bố thông tin và nội dung công bố thông tin của các tổ chức, cá nhân trên TTCK.

(9) Chương IX. Thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại, gồm 06 điều (từ Điều 129 đến Điều 134), quy định về thanh tra chứng khoán; phối hợp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trên TTCK; nguyên tắc, mức phạt, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán; giải quyết tranh chấp; bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK.

(10) Chương X. Điều khoản thi hành, gồm 03 điều (từ Điều 135 đến Điều 137), quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với một số hoạt động phát sinh trước thời điểm hiệu lực của Luật này, hiệu lực thi hành và quy định trách nhiệm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

2. Nội dung cơ bản

Trên cơ sở xác định mục tiêu, quan điểm chỉ đạo đối với việc sửa đổi Luật nêu trên, dự án Luật gồm có một số nội dung sửa đổi chủ yếu sau:

a) Những quy định chung

- *Về phạm vi điều chỉnh*: Được sửa đổi, bổ sung bảo đảm bao quát các nội dung cần điều chỉnh, theo đó, bổ sung điều chỉnh tổ chức và hoạt động của TTCK, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán, quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK.

- *Về đối tượng áp dụng*: Đối tượng áp dụng của Luật bao gồm tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư chứng khoán và hoạt động trên TTCK Việt Nam; cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động chứng khoán và TTCK.

- *Về giải thích từ ngữ*:

Sửa đổi nội dung giải thích một số từ ngữ trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế và phù hợp hơn với thực tiễn như: "Chứng khoán", "nhà đầu tư chuyên nghiệp", "quyền chọn", "hợp đồng tương lai", "lưu ký chứng khoán", "đăng ký chứng khoán", "quỹ đầu tư bất động sản", "quỹ thành viên"; sửa khái niệm "người có liên quan" để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

Bổ sung giải thích một số từ ngữ như: "chứng khoán phái sinh", "tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh", "chứng quyền có bảo đảm", "chứng chỉ lưu ký", "hợp đồng kỳ hạn", "tỷ lệ sở hữu nước ngoài", "người nội bộ"... để luật hóa một số thuật ngữ đã được quy định tại các văn bản hiện hành.

- *Về nguyên tắc áp dụng Luật Chứng khoán, các luật có liên quan và điều ước quốc tế*: Được sửa đổi, bổ sung bảo đảm ưu tiên áp dụng Luật Chứng khoán khi giữa Luật Chứng khoán và luật liên quan có quy định khác nhau về cùng một nội dung.

- *Về quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK*:

Trên cơ sở nội dung quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK, dự án Luật đã cụ thể hóa các nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính, UBCKNN.

Về nhiệm vụ, quyền hạn của UBCKNN, dự án Luật quy định rõ hơn thẩm quyền của UBCKNN trong quản lý, giám sát hoạt động của SGDCK, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam như tạm ngừng, đình chỉ hoạt động giao dịch, hoạt động lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán trong trường hợp có dấu hiệu ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư hoặc để bảo đảm ổn định, an toàn của TTCK.

- *Về các hành vi bị cấm*: Được sửa đổi, bổ sung bảo đảm thống nhất với các hành vi phạm tội trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

b) Về chào bán chứng khoán

Quy định rõ thống nhất với Luật Doanh nghiệp về phạm vi điều chỉnh hoạt động chào bán chứng khoán. Theo đó, Luật Chứng khoán điều chỉnh hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán chứng khoán của công ty đại chúng. Chào bán chứng khoán riêng lẻ của tổ chức phát hành không phải là công ty đại chúng thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- *Chào bán chứng khoán ra công chúng:*

Nhằm khắc phục hạn chế trong quy định pháp luật hiện hành, chuẩn hóa điều kiện chào bán phù hợp với từng loại chứng khoán, nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng.

+ Điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng

Sửa đổi tách bạch điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và điều kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho phù hợp, đồng thời sửa đổi theo hướng chặt chẽ hơn.

Đối với chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng: Nâng điều kiện về vốn điều lệ đã góp của tổ chức phát hành tại thời điểm đăng ký chào bán là từ 30 tỷ đồng trở lên (quy định tại Luật hiện hành là 10 tỷ đồng), hoạt động kinh doanh của 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi (quy định tại Luật hiện hành là 1 năm liền trước), đồng thời không có lỗ lũy kế; bổ sung quy định về tỷ lệ vốn cổ phần tối thiểu của tổ chức phát hành phải được bán cho nhà đầu tư không phải là cổ đông sở hữu từ 1% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết nắm giữ, cam kết hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông lớn, tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán, mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán...

Đối với chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng: Luật hóa điều kiện bao gồm: về mức vốn điều lệ, kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành, phương án phát hành, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, quy mô phát hành, tần suất phát hành, tỷ lệ thành công tối thiểu của các đợt phát hành, bảo lãnh phát hành, quản trị công ty…

+ Về chào bán trái phiếu ra công chúng, bản chất của việc phát hành trái phiếu ra công chúng là hoạt động vay vốn rộng rãi, do vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nhỏ lẻ, dự thảo Luật sửa đổi theo hướng doanh nghiệp được phát hành trái phiếu ra công chúng phải là doanh nghiệp có quy mô lớn, đáp ứng tiêu chuẩn về quản trị công ty, công bố thông tin trên TTCK theo chuẩn công ty đại chúng quy mô lớn. Theo đó, dự thảo Luật nâng cao điều kiện về vốn điều lệ của doanh nghiệp được phát hành trái phiếu ra công chúng: Doanh nghiệp có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ ba trăm (300) tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán (Luật hiện hành là 10 tỷ đồng).

- *Tổ chức kiểm toán được chấp thuận:* Quy định về kiểm toán báo cáo tài chính trong công ty đại chúng chưa được đầy đủ nên chất lượng kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của các công ty đại chúng còn nhiều hạn chế.

Để khắc phục hạn chế này, đồng thời tiếp cận thông lệ quốc tế, dự thảo Luật quy định nguyên tắc về tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. Theo đó, dự thảo Luật quy định: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

- *Chào bán chứng khoán riêng lẻ:* Quy định điều kiện chào bán riêng lẻ theo hướng chặt chẽ hơn, phù hợp với thông lệ quốc tế, tránh việc các công ty lạm dụng chào bán riêng lẻ thay vì chào bán ra công chúng.

Đối với chào bán cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của công ty đại chúng: Đối tượng tham gia đợt chào bán riêng lẻ chỉ bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và nhà đầu tư chiến lược. Việc chuyển nhượng cổ phần, trái phiếu chuyển đổi chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu ba năm đối với nhà đầu tư chiến lược và tối thiểu một năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng chứng khoán giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án, Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật (hiện tại không hạn chế đối tượng và thời gian hạn chế chuyển nhượng chỉ là 01 năm).

Đối với chào bán trái phiếu riêng lẻ (không phải trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền): Chỉ được chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chuyên nghiệp cho đến khi đáo hạn trái phiếu.

c) Công ty đại chúng

- *Điều kiện công ty đại chúng*:

Nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm quy mô và tính đại chúng của công ty, từ đó cải thiện chất lượng hàng hóa trên TTCK, dự thảo Luật nâng điều kiện công ty đại chúng về vốn điều lệ (Có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng - Luật hiện hành là từ 10 tỷ đồng trở lên) và sửa đổi, bổ sung điều kiện về số lượng, cơ cấu cổ đông (có tối thiểu 20% vốn điều lệ đã góp do ít nhất một trăm (100) nhà đầu tư không phải là cổ đông sở hữu từ 1% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết nắm giữ). Quy định này cũng phù hợp với thông lệ quốc tế. Công ty đại chúng ở các nước thường có quy mô và số lượng cổ đông lớn Tại Mỹ, công ty có tổng tài sản hơn 10 triệu USD (tương đương 220 tỷ đồng), tối thiểu 500 cổ đông được xem là công ty đại chúng. Tại Nhật Bản, công ty đại chúng phải có vốn điều lệ 500 triệu yên (tương đương với 100 tỷ đồng). Tại Singapore, Hong Kong, điều kiện công ty đại chúng là phải có tối thiểu 50 cổ đông.

Việc rà soát lại, thay đổi điều kiện về vốn của công ty đại chúng so với chính sách đề xuất tại đề nghị xây dựng Luật Chứng khoán (sửa đổi) (chính sách

đề nghị là 50 tỷ đồng) là để bảo đảm phù hợp hơn với quy mô thị trường, phù hợp với tiêu chuẩn niêm yết của SGDCK Hà Nội hiện nay, tránh gây xáo trộn thị trường và bảo đảm tính khả thi trong thực hiện mục tiêu chính sách (hiện tại trong số 1.954 công ty đại chúng, có 81,6% công ty đại chúng có mức vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng trở lên, 69% có mức vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng trở lên).

- *Hồ sơ công ty đại chúng* được quy định chặt chẽ hơn, yêu cầu bắt buộc phải có trong hồ sơ công ty đại chúng là bản công bố thông tin về công ty đại chúng; Báo cáo tài chính kỳ kế toán gần nhất của công ty cổ phần được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập.

- *Quyền và nghĩa vụ của công ty đại chúng*: Dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi) kế thừa các quyền và nghĩa vụ của công ty đại chúng về đăng ký công ty đại chúng, công bố thông tin… quy định tại Luật Chứng khoán hiện hành; đồng thời bổ sung nghĩa vụ công ty đại chúng phải đưa cổ phiếu vào giao dịch tại SGDCK.

- *Chào mua công khai*: Quy định thống nhất chủ thể chào mua công khai, sửa đổi các mốc sở hữu cụ thể phải chào mua công khai; trường hợp không phải chào mua công khai được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải quy định rõ đối tượng chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng để bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, nhằm ngăn ngừa việc thâu tóm không công bằng. Bổ sung một số trường hợp không phải chào mua công khai như: Tổ chức, cá nhân tham gia các đợt đấu giá chứng khoán chào bán ra công chúng; các đợt chào bán khi chuyển nhượng vốn nhà nước/vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác; Tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phiếu từ hoạt động chia, tách, sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp.

- *Về công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình:* Sửa đổi theo hướng thống nhất với với quy định tại Điều 131 Luật Doanh nghiệp, công ty mua lại cổ phiếu của chính mình phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phiếu được công ty mua lại.

- *Hủy tư cách công ty đại chúng*: Bổ sung, luật hóa quy định hủy tư cách công ty đại chúng để khắc phục tình trạng bất cập trong quy định hiện hành, cụ thể là không có cơ chế hủy tư cách công ty đại chúng trong trường hợp công ty đã chào bán cổ phiếu ra công chúng nhưng không đủ tiêu chí về vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông của công ty đại chúng theo quy định.

- *Quản trị công ty đại chúng:* Sửa đổi một số quy định về nguyên tắc quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng cho phù hợp với nguyên tắc quản trị công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), giao Chính phủ quy định chi tiết.

d) Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng

Để quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng trên TTCK Việt Nam bảo đảm rõ ràng, phù hợp và khả thi, dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi) đã có những sửa đổi, bổ sung cơ bản.

Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đại chúng. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng được xác định như sau: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng là 100%, ngoại trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể thấp hơn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Việc mở rộng giới hạn này sẽ tạo điều kiện cho nhiều cổ phiếu của công ty Việt Nam đủ điều kiện tham gia vào chỉ số MSCI các thị trường mới nổi.

đ) Thị trường giao dịch chứng khoán

- *Mô hình tổ chức và hoạt động của SGDCK*: Mô hình tổ chức của SGDCK đã được sửa đổi cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp, đồng thời cũng tính đến các yếu tố đặc thù trong thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể của SGDCK bảo đảm cho SGDCK thực hiện tốt chức năng tổ chức và giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán. Hoạt động của SGDCK thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán.

Trên thế giới, SGDCK có thể hoạt động theo mô hình thành viên hoặc công ty cổ phần. Đối với TTCK Việt Nam giai đoạn hiện nay, việc tiếp tục duy trì mô hình thuộc sở hữu nhà nước là điều cần thiết để bảo đảm mục tiêu hoạt động của SGDCK không vì mục đích lợi nhuận, bên cạnh việc thực hiện cung cấp dịch vụ còn thực hiện chức năng hỗ trợ, phục vụ quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK. Do vậy, dự thảo Luật quy định mở SGDCK được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần theo quy định của Luật này và Luật doanh nghiệp. SGDCK có Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Kiểm soát viên trong trường hợp được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn; có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Ban kiểm soát/ Ban Kiểm toán nội bộ trong trường hợp được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động, hình thức sở hữu; tổ chức lại, giải thể SGDCK theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính; SGDCK chịu sự quản lý và giám sát của UBCKNN.

- *Quyền và nghĩa vụ của SGDCK*: Dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi) kế thừa hầu hết các quy định về quyền và nghĩa vụ của SGDCK trong Luật hiện hành. Tuy nhiên, nhằm tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán công bằng, công khai, minh bạch, an toàn và hiệu quả, dự án Luật quy định rõ hơn trách nhiệm của Sở trong việc giám sát các hoạt động trên Sở, nâng cao trách nhiệm của Sở trong việc phòng ngừa, xử lý rủi ro, khủng hoảng nhằm bảo đảm an toàn của TTCK do các nghĩa vụ này chưa được quy định rõ ràng, đầy đủ trong Luật hiện hành.

- *Về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán*: Thị trường giao dịch chứng khoán được tổ chức theo mô hình tập trung do SGDCK thực hiện; SGDCK tổ chức thị trường giao dịch cho các loại chứng khoán đủ điều kiện niêm yết theo quy định của Luật này; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán cho cổ phiếu của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa và các doanh nghiệp khác chưa đủ điều kiện niêm yết và các loại chứng khoán khác theo quy định của Chính phủ.

- *Niêm yết chứng khoán*:

Qua khảo sát kinh nghiệm quốc tế nhận thấy, đa phần các doanh nghiệp khi IPO đồng thời đã được chấp thuận niêm yết trên SGDCK[2]. Điều này giúp rút ngắn thời gian từ khi IPO đến khi cổ phiếu được giao dịch trên sàn tập trung, giảm thiểu thời gian tồn đọng vốn của nhà đầu tư và giảm thiểu rủi ro đặc biệt khi thị trường có biến động (thị trường giá xuống).

Tham khảo kinh nghiệm nước ngoài, nhằm khắc phục những hạn chế trong đăng ký niêm yết chứng khoán hiện nay ở nước ta, dự thảo Luật bổ sung quy định chứng khoán đã chào bán ra công chúng, chứng chỉ quỹ của quỹ đóng, quỹ hoán đổi danh mục, chứng quyền có bảo đảm, chứng khoán phái sinh do UBCKNN chấp thuận phải được niêm yết tại SGDCK; công cụ nợ của Chính phủ được niêm yết tại SGDCK theo đề nghị của tổ chức phát hành hoặc tổ chức được Bộ Tài chính ủy quyền phát hành. Tổ chức phát hành khi đăng ký niêm yết chứng khoán tại SGDCK phải đáp ứng các điều kiện về vốn, hoạt động kinh doanh và khả năng tài chính, số cổ đông hoặc số người sở hữu chứng khoán hoặc các điều kiện khác theo quy định của Chính phủ.

Để đảm bảo linh hoạt trong thực hiện, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định việc phân bảng niêm yết, điều kiện, hồ sơ, thủ tục niêm yết, thay đổi, hủy bỏ niêm yết chứng khoán của công ty đại chúng, tổ chức phát hành Việt Nam, tổ chức phát hành nước ngoài tại SGDCK; việc niêm yết chứng khoán của tổ chức phát hành Việt Nam tại SGDCK nước ngoài.

e) Đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán

- *Tên gọi, mô hình tổ chức và hoạt động của TTLKCK*: Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi) đã sửa đổi tên gọi của TTLKCK Việt Nam thành Tổng Công ty lưu ký và bù trừ thanh toán chứng khoán Việt Nam. Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ thanh toán chứng khoán Việt Nam được sửa đổi, bổ sung tương tự như SGDCK.

- *Quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ thanh toán chứng khoán Việt Nam*:

---

[2]Tại Ấn Độ, theo ban Chứng khoán và Giao dịch chứng khoán Ấn Độ (SEBI) đã quyết định cắt giảm thời gian từ lúc IPO đến khi niêm yết trên thị trường chứng khoán từ 13 ngày (năm 2010) xuống chỉ còn 06 ngày (từ năm 2016). Đối với Sở GDCK Australia quy trình niêm yết bao gồm đưa cổ phiếu quy trình IPO và đưa cổ phiếu vào giao dịch (kéo dài khoảng 19 tuần, từ khi chỉ định đơn vị tư vấn đến khi kết thúc phát hành và đưa cổ phiếu vào giao dịch).

Bổ sung một số quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ thanh toán chứng khoán Việt Nam trên cơ sở rà soát thực tế hoạt động và kinh nghiệm quốc tế, cụ thể:

+ Bổ sung một số quyền: (i) Thực hiện cấp mã chứng khoán, bao gồm mã chứng khoán trong nước và mã định danh chứng khoán quốc tế (ISIN) cho các loại chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán và chứng khoán của các công ty đại chúng; (ii) xử lý vi phạm đối với thành viên theo quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; (iii) Được sử dụng các nguồn hỗ trợ thanh toán trong trường hợp thành viên mất khả năng thanh toán, Được thu hồi nợ của thành viên từ các khoản đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán, quỹ bù trừ và các tài sản đảm bảo khác của thành viên mất khả năng thanh toán; trở thành chủ nợ không có bảo đảm với các khoản phải thu từ thành viên khi thành viên bị phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

+ Bổ sung một số nghĩa vụ: (i) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính, báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật; (ii) Giám sát hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; giám sát tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty đại chúng, quỹ đại chúng theo quy định của pháp luật chứng khoán; (iii) Cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong công tác điều tra và phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; (iv) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho nhà đầu tư; (iv) Quản lý tách biệt tài sản của các quỹ hỗ trợ thanh toán, quỹ bù trừ, quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

- *Thành viên của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam*: Luật hiện hành mới chỉ có quy định về thành viên lưu ký là thành viên của TTLKCK. Tuy nhiên, đối với TTCK phái sinh - thị trường mang tính đặc thù, thành viên của TTLKCK còn bao gồm thành viên bù trừ. Do vậy, dự thảo Luật quy định thành viên của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam bao gồm thành viên lưu ký, bổ sung thành viên bù trừ để phù hợp với thực tiễn.

- *Hoạt động nghiệp vụ:*

+ Về đăng ký chứng khoán: Luật hiện hành quy định chứng khoán phải đăng ký tại TTLKCK nhưng chưa quy định rõ cách thức TTLKCK quản lý chứng khoán đăng ký, do vậy, dự thảo Luật đã bổ sung nội dung này.

+ Về lưu ký chứng khoán: Luật Chứng khoán hiện hành chưa có quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm đối với giao dịch thế chấp, cầm cố chứng khoán. Chứng khoán là một trong những tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong giao dịch dân sự, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết tranh chấp về giao dịch bảo đảm trong trường hợp chủ sở hữu chứng khoán sử dụng chứng khoán cầm cố, thế chấp với nhiều bên, dự thảo Luật bổ sung quy định Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm đối với chứng khoán sử dụng

làm tài sản bảo đảm trong các giao dịch thế chấp, cầm cố chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng.

+ Về cơ chế thanh toán, hỗ trợ bảo đảm thanh toán cho các giao dịch trên TTCK phái sinh: Luật hiện hành chưa quy định về bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh. Dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi) bổ sung cơ chế thanh toán tiền giao dịch chứng khoán phái sinh, cơ chế hỗ trợ bảo đảm thanh toán cho các giao dịch trên TTCK phái sinh (quy định về quỹ bù trừ).

- Về ngân hàng thanh toán: với tư cách là tổ chức phụ trợ trên TTCK, ngân hàng thanh toán cung cấp dịch vụ thanh toán tiền cho các giao dịch chứng khoán trên SGDCK. Nhằm luật hóa quy định về tổ chức này, dự thảo luật bổ sung 01 điều quy định về điều kiện đăng ký, quyền, nghĩa vụ của ngân hàng thanh toán.

g) Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán

- Về cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán:

Để khắc phục hạn chế của Luật hiện hành, dự thảo Luật đã sửa đổi quy định về cấp giấy phép thành lập và hoạt động đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ theo hướng bỏ quy định giấy phép thành lập và hoạt động đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Quy định cơ quan quản lý nhà nước về TTCK (UBCKNN) cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán. Sau khi được cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán, tổ chức kinh doanh chứng khoán thực hiện đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đồng thời, bổ sung quy định chuyển tiếp, sau thời hạn 1 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đã được cấp Giấp phép thành lập và hoạt động phải thực hiện đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp.

Đối với điều kiện cấp phép, dự thảo Luật tách điều kiện cấp phép công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ thành 02 điều khác nhau, đồng thời bổ sung quy định cụ thể về điều kiện cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán gồm điều kiện về vốn, về cổ đông, thành viên góp vốn, cơ cấu cổ đông, thành viên góp vốn, về cơ sở vật chất và nhân sự. Các điều kiện cụ thể này cơ bản được Luật hóa từ các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành và có chỉnh sửa cho phù hợp hơn với thực tiễn.

Để bảo đảm duy trì chất lượng, hiệu quả hoạt động của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ sau khi được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán, đăng ký kinh doanh, bổ sung quy định về trách nhiệm của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam phải tuân thủ và duy trì các điều kiện cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán. Trường hợp không duy trì các điều kiện cấp Giấy phép, phải thực hiện các biện pháp khắc phục hoặc hạn chế hoạt động theo quy định của Bộ Tài chính.

- Về hoạt động của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ:

+ Dự thảo Luật quy định rõ theo nghiệp vụ kinh doanh được cấp phép hoạt động, công ty chứng khoán được cung cấp dịch vụ chứng khoán, các dịch vụ khác theo quy định của Chính phủ.

+ Bổ sung quy định nghĩa vụ của công ty chứng khoán trong xây dựng hệ thống, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục; Thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán...

+ Về quản lý tài sản của khách hàng: Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, dự thảo Luật bổ sung quy định về quản lý tài sản của khách hàng. Trong đó, quy định rõ tài sản của khách hàng do công ty chứng khoán tiếp nhận và quản lý, tài sản của khách hàng ủy thác trên tài khoản lưu ký của công ty quản lý quỹ là tài sản của khách hàng, không phải của công ty. Dự thảo Luật giao Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết việc quản lý tiền và chứng khoán giao dịch của khách hàng của công ty chứng khoán; lưu ký và quản lý tài sản ủy thác của công ty quản lý quỹ.

+ Quỹ bảo vệ nhà đầu tư: Để có biện pháp hữu hiệu nhằm bảo vệ nhà đầu tư, dự thảo Luật bổ sung quy định về quỹ bảo vệ nhà đầu tư chứng khoán. Quỹ bảo vệ nhà đầu tư được sử dụng để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư đối với trường hợp CTCK mất khả năng hoàn trả tài sản của nhà đầu tư đã nhận quản lý. Tổ chức giữ tài sản khách hàng có trách nhiệm đóng góp Quỹ bảo vệ nhà đầu tư. Chính phủ quy định chi tiết về thành lập và hoạt động, đối tượng đóng góp, cơ chế trích lập, mức trích lập, quản lý và sử dụng quỹ bảo vệ nhà đầu tư.

- *Về hành nghề chứng khoán*: Để nâng cao chất lượng đội ngũ người hành nghề chứng khoán, bảo đảm quản lý chặt chẽ hoạt động hành nghề chứng khoán, dự thảo Luật chuẩn hóa các điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán về năng lực hành vi, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cá nhân được cấp chứng chỉ.

h) Công bố thông tin

Để khắc phục bất cập, hạn chế của Luật hiện hành, đồng thời tiếp cận với thông lệ quốc tế, nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch của TTCK, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- Về đối tượng công bố thông tin: Bổ sung đối tượng công bố thông tin là tổ chức niêm yết, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam; tổ chức kiểm toán được chấp thuận; dự án Luật bổ sung đối tượng công bố thông tin là tổ chức niêm yết, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam; tổ chức kiểm toán được chấp thuận; người nội bộ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người có liên quan của người nội bộ; cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng...

- Bổ sung quy định về nguyên tắc chủ yếu mà các đối tượng công bố thông tin phải thực hiện.

- Về nội dung công bố thông tin: quy định những nội dung thông tin cơ bản nhất mà các đối tượng phải công bố, các loại thông tin phải công bố gồm thông tin định kỳ, thông tin bất thường và thông tin theo yêu cầu.

Nội dung chi tiết, thời hạn, phương thức công bố thông tin của từng đối tượng được dự thảo Luật giao Bộ Tài chính quy định để bảo đảm tính linh hoạt trong thực tiễn triển khai.

i) Về thanh tra, xử lý vi phạm

Việt Nam là thành viên Tổ chức quốc tế các Ủy ban chứng khoán (IOSCO). Việc UBCKNN Việt Nam chưa được trao đầy đủ thẩm quyền trong thanh tra, giám sát, cưỡng chế thực thi là chưa thực hiện một cách đầy đủ nguyên tắc số 10, 11, 12 của IOSCO về cưỡng chế thực thi trong quản lý chứng khoán. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, ở các nước trên thế giới, cơ quan quản lý TTCK có đầy đủ quyền lực để có thể thực hiện tốt các chức năng quản lý, giám sát, thanh tra và cưỡng chế thực thi. Một số nước, cơ quan quản lý TTCK có quyền triệu tập cá nhân lấy lời chứng (Úc, Mỹ, Pháp, Nhật, Israel…); chủ động, xin lệnh hoặc theo lệnh của tòa án yêu cầu các cơ quan, tổ chức phối hợp trong việc xác minh, làm rõ, thu thập thông tin, kể cả thông tin (qua điện thoại) (Úc, Mỹ, Nhật, Áo, Pháp); khám hoặc xin lệnh của tòa án để thực hiện khám xét tại cơ sở kinh doanh, tại nơi ở và thu giữ tài liệu, vật chứng liên quan (Nhật, Israel, Pháp…). Đối với Việt Nam, do khung khổ pháp luật có khác với các nước, vì vậy, dự thảo Luật có bổ sung thẩm quyền của UBCKNN song chưa hoàn toàn áp dụng theo quy định của các nước trên thế giới như báo cáo ở trên.

Để khắc phục hạn chế của Luật hiện hành, bảo đảm thực hiện tốt các cam kết quốc tế, nhằm phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán đạt hiệu quả, dự thảo Luật bổ sung, quy định rõ: Trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trên thị trường chứng khoán, UBCKNN có quyền: (i) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu đó hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, đối chất liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra; (ii) Yêu cầu tổ chức tín dung, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch trên tài khoản của khách hàng; (iii) Yêu cầu doanh nghiệp viễn thông cung cấp tên, địa chỉ, số máy gọi, số máy được gọi, thời gian gọi để xác minh, xử lý các hành vi bị cấm quy định tại Luật này. Trong giám sát, phát hiện, xử lý các vi phạm về chứng khoán mang tính xuyên biên giới có liên quan đến thị trường chứng khoán Việt Nam, UBCKNN phối hợp thanh tra, điều tra, xác minh, thu thập và chia sẻ thông tin với cơ quan quản lý TTCK các nước.

Về xử lý vi phạm, bổ sung, quy định các biện pháp xử lý gồm: (i) Đình chỉ hoạt động, đình chỉ giao dịch có thời hạn; (ii) Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động chứng khoán, chứng chỉ hành nghề có thời hạn; (iii) Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến hoạt

động chứng khoán, chứng chỉ hành nghề; (iv) Cấm chào bán chứng khoán ra công chúng để huy động vốn có thời hạn; cấm đảm nhiệm chức vụ tại công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ có thời hạn hoặc vĩnh viễn; cấm tham gia các hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán có thời hạn hoặc vĩnh viễn; (v) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính.

Đối với mức phạt, dự thảo Luật quy định mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính là 3 tỷ đối với tổ chức và 1,5 tỷ đối với cá nhân. Mức phạt tiền tối đa trong trường hợp tái phạm gấp 2 lần mức phạt tiền tối đa trong trường hợp vi phạm lần đầu và tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng một hoặc một số các biện pháp xử lý quy định tại Luật này. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Chánh Thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán.

Để đảm bảo linh hoạt trong thực tiễn triển khai, thống nhất với quy định tại Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính, dự án Luật giao Chính phủ quy định cụ thể thẩm quyền và mức độ xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán, việc áp dụng các biện pháp xử lý quy định tại Luật này.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi), Bộ Tài chính đã chỉnh lý dự thảo Luật.

Tuy nhiên, một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau, Bộ Tài chính báo cáo như sau: ... *(Sẽ được bổ sung sau khi tổ chức lấy ý kiến đóng góp về Dự thảo Luật)*

Trên đây là Tờ trình về Dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi), Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi); (2)Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong Dự án Luật; (3) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Dự án Luật; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; bản chụp ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ; (5) Báo cáo thẩm định Dự án Luật; (6) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định Dự án Luật).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, UBCKNN.

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng